**UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND *Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2020*

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế kích cầu du lịch, khuyến khích các đơn vị lữ hành đưa khách đến tham quan**

**tại các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Qua theo dõi trong năm 2019, lượng khách đến với di tích Huế có dấu hiệu sụt giảm, đặc biệt là khách trong nước; tổng doanh thu các điểm không tăng so với cùng kỳ năm 2018. Đến thời điểm cuối tháng 11/2019, tổng lượng khách chỉ đạt 3,117 triệu lượt, đoanh thu đạt 353 tỷ đồng. Dự kiến cuối năm 2019, tổng thu ngân sách khoảng 384 tỷ đồng, tăng 0,7% so với năm 2018; đạt 96% so với kế hoạch nhà nước giao *(có phụ lục kèm theo).*

UBND tỉnh đang từng bước xây dựng một số mô hình quản lý, cơ chế tài chính mới nhằm phù hợp với tình hình thực tế đối với Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, trong đó chú trọng đến công tác kích cầu du lịch, cơ chế giảm phí tham quan hợp lý nhằm khuyến khích các đơn vị lữ hành xây dựng tour tuyến, đưa khách trong nước và khách quốc tế đến đến tham quan các khu di tích lịch sử văn hóa Huế, góp phần tăng thu cho ngân sách địa phương; đồng thời đảm bảo tính hài hòa, lợi ích chung của các đối tác trong chiến lược phát triển du lịch hiện nay. Mục tiêu và sự cần thiết phải xây dựng cơ chế khuyến khích, kích cầu du lịch nhằm:

a. Tập trung phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu đến năm 2020 đưa Thừa Thiên Huế trở thành điểm đến hàng đầu trong khu vực, kết nối được trong mạng lưới du lịch của các nước trong khu vực như Thái Lan, Singapore, Malaixia, Indonesia ...và là điểm đến thường xuyên của các tour du lịch quốc tế, dần dần trở thành một điểm đến ngang hàng với các thành phố di sản văn hóa thế giới;

b. Xây dựng, phát huy và quảng bá giá trị khu di sản văn hóa Huế là điểm đến tham quan hấp dẫn, thể hiện tính văn minh, tiện ích trong chuỗi di sản thế giới của khu vực miền Trung và cả nước;

c. Tăng nguồn thu nộp ngân sách cho tỉnh; đồng thời, là giải pháp thiết thực và hiệu quả để tái đầu tư cho công cuộc bảo tồn di sản văn hóa Huế.

d. Nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác xúc tiến quảng bá, phát triển du lịch;

đ. Quan tâm đến lĩnh vực thị trường và quảng bá du lịch với đối tượng chính là các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch lữ hành. Chủ động xây dựng chương trình khuyến mại du lịch, quà tặng hoặc các hoạt động bổ trợ nhằm tạo ấn tượng tốt đối với du khách khi đến với di tích Huế;

e. Kích thích các công ty, đơn vị lữ hành xây dựng tour tuyến đến với di sản Huế; nâng cao khả năng cạnh tranh với các điểm đến trong nước và trong khu vực;

f. Phối hợp với các cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh tăng cường quảng bá di sản, các hoạt động lễ hội, sự kiện du lịch… theo chuỗi các chương trình hợp tác phát triển du lịch khu vực các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên.

Bên cạnh các chương trình kích cầu du lịch của tỉnh, thì việc xây dựng chương trình hỗ trợ giảm giá đối với các Công ty kinh doanh du lịch (kể cả các Công ty dịch vụ lữ hành khai thác tàu biển, đứng đầu là Công ty Dịch vụ lữ hành Saigontourist và Tân Hồng) nhằm giúp các Công ty này thực hiện hàng loạt công việc như xây dựng điểm đến, tìm sản phẩm du lịch phù hợp, quảng bá, cung cấp dịch vụ tổ chức, thiết lập và tạo các mối quan hệ với các đối tác nước ngoài, phát triển thị trường, mở rộng thời gian lưu trú, thu hút khách đến tham quan tại các điểm di tích Huế, góp phần làm tăng thu ngân sách địa phương.

**II. Cơ sở pháp lý:**

* Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc Hội và các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnhvề việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2013 - 2030;

- Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế;

- Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế;

**III. Nội dung đề xuất:**

1. Thực hiện giảm trừ khách tham quan theo các mức quy định cho các Công ty, đơn vị dẫn khách đến tham quan tại các điểm tham quan di tích lịch sử văn hóa Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế.

Mức tối thiểu các Công ty, đơn vị lữ hành cần đạt được để hưởng chính sách giảm trừ: trên 5.000 lượt khách/năm (từ lượt khách thứ 5.001 trở lên); cụ thể:

a. Từ lượt khách thứ *5.001 đến 10.000 lượt khách: giảm trừ 3% khách.*

b. Từ lượt khách thứ *10.001 đến 20.000 lượt khách: giảm trừ 5% khách.*

c. Từ lượt khách *20.001 trở lên: giảm trừ 7% khách.*

2. Cơ sở tính toán thực hiện việc giảm trừ phí tham quan cho các đơn vị lữ hành, thực hiện chương trình kích cầu du lịch:

a. Lượng khách xác định để giảm trừ: Được theo dõi trên cơ sở hợp đồng được Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế và Công ty kinh doanh dịch vụ lữ hành ký kết.

b. Cách giảm trừ: Giảm trừ trực tiếp vào tổng lượng khách đến tham quan của các đơn vị lữ hành (nếu đáp ứng đủ điều kiện theo các điểm a, b, c Khoản 1 Mục III nêu trên)

*(Có phụ lục phân tích kèm theo)*

c. Thời điểm thực hiện giảm trừ: quyết toán 06 tháng/lần hoặc vào cuối năm (tùy vào lượng khách thực tế đạt được để thực hiện việc giảm trừ khách tham quan phù hợp).

3. Dự kiến tổng mức kinh phí được giảm trừ tương ứng với lượng khách tham quan được giảm của các đơn vị lữ hành khi triển khai thực hiện:

Theo chính sách giảm trừ, kích cầu du lịch được xây dựng như trên, tổng mức kinh phí dự kiến giảm trừ cho các đơn vị vào khoảng từ 700 triệu đến 1,0 tỷ đồng/năm *(có phụ lục kèm theo).*

**IV. Dự báo mức độ tác động đến thu vé tham quan di tích**

Sau khi chính sách kích cầu này được thông qua, các Công ty lữ hành du lịch trên toàn quốc sẽ đưa khách đến Huế nói chung và các điểm di tích lịch sử nói riêng tăng lên do được hưởng chính sách kích cầu. Từ đó, tăng doanh số bán vé tham quan di tích do lượng khách tăng. So với số chiết khấu vé tham quan, thì lượng kinh phí thu được tăng thêm sẽ lớn hơn nhiều. Từ đó tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội tại địa phương.

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:* TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**

- Như trên; **CHỦ TỊCH**

- TV Tỉnh uỷ;

- TT và các Ban của HĐND tỉnh;

- Đoàn ĐBQH tỉnh;

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;

- CT và các PCT UBND tỉnh;

- Sở Tài chính;

- VP: CVP;các PCVP;

- Lưu VT, TH, KG-VX.

**Phụ lục 1:**

**Bảng thống kê lượng khách và doanh thu từ năm 2016 – tháng 11/2019**

*(Kèm theo Tờ trình /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)*

**Bảng 1:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **thực hiện** | **Khách**  **Quốc tế**  ***(lượt khách)*** | **Khách**  **Việt Nam**  ***(lượt khách)*** | **Doanh thu**  ***(tỷ đồng)*** | **Đạt % kế hoạch giao** | **Ghi chú** |
| 2016 | 1.401.078 | 1.025.097 | 262,74 | 131,37% |  |
| 2017 | 1.814.880 | 1.156.048 | 320,52 | 120,95% |  |
| 2018 | 2.272.156 | 1.148.954 | 381,75 | 119,30% |  |
| 2019  (11 tháng) | 2.051.932 | 1.073.301 | 353,92 | 88,48% | *Dự kiến cả năm đạt 96% so với kế hoạch* |
| **TC:** | **7.540..046** | **4.403.400** | **1.318,93** |  |  |

**Bảng thống kê lượng khách du lịch nội địa đến tham quan các điểm di tích**

**(từ 2010 đến nay)**

**Bảng 2:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Lượng khách du lịch nội địa đến tham quan**  **các điểm di tích chính** | | | | **Ghi chú** |
| Hoàng Cung | Minh Mạng | Tự Đức | Khải Định |
| 2010 | 445.117 | 72.137 | 208.247 | 251.652 |  |
| 2011 | 462.208 | 62.295 | 203.341 | 242.672 |  |
| 2012 | 374.658 | 37.334 | 141.206 | 180.997 |  |
| 2013 | 345.700 | 27.832 | 113.313 | 149.713 |  |
| 2014 | 386.903 | 39.677 | 115.659 | 170.386 |  |
| 2015 | 402.515 | 36.526 | 93.438 | 174.023 |  |
| 2016 | 424.639 | 34.839 | 83.219 | 179.044 |  |
| 2017 | 439.697 | 37.143 | 88.649 | 198.290 |  |
| 2018 | 439.464 | 28.300 | 81.084 | 198.546 |  |
| 2019  (đến 30/11) | 432.303 | 24.517 | 71.527 | 181.909 |  |

Trên cơ sở phân tích số liệu ở bảng 1 & 2, dễ nhận thấy lượng khách du lịch đến tham quan tại các điểm chính (Hoàng Cung Huế – Lăng vua Minh Mạng – Lăng vua Tự Đức - Lăng vua Khải Định) có sự sụt giảm dần so với năm trước, đặc biệt là khách du lịch nội địa. Vì vậy cần phải có chính sách kích cầu phù hợp để khôi phục lại thị trường khách du lịch đến với các khu di sản văn hóa Huế.

**Phụ lục 2:**

**Kinh phí dự kiến giảm trừ, kích cầu du lịch**

**(Áp dụng cho các Công ty, đơn vị lữ hành du lịch dẫn trên 5.000 lượt khách đến tham quan mỗi năm tại các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế)**

*(Kèm theo Tờ trình /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **­** | **Tên công ty lữ hành** | **Tổng khách bình quân năm** | **Lượng khách dự kiến được giảm trừ** | **Số kinh phí dự kiến**  **giảm trừ**  ***(đồng)*** | **Ghi chú** |
| 1 | SGTourist CN Đà Nẵng | 31.400 | 1.448 | 180.000.000 | *Do năm 2020 mức phí tham quan có sự điều chỉnh tăng theo Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh, vì vậy số kinh phí được giảm trừ sẽ tăng theo tương ứng*  *(dự kiến trong khoảng từ 700 triệu đến 1,0 tỷ đồng/năm)* |
| 2 | Esxotimo Tour | 21.800 | 776 | 100.000.000 |
| 3 | Vietravel CN Huế | 16.300 | 465 | 60.000.000 |
| 4 | Á Đông Vidotour | 14.700 | 365 | 50.000.000 |
| 5 | Vitour | 11.600 | 230 | 30.000.000 |
| 6 | Vido Tour | 11.650 | 233 | 30.000.000 |
| 7 | HIS Sông Hàn | 11.350 | 218 | 28.000.000 |
| 8 | APEX | 9.000 | 120 | 15.000.000 |
| 9 | Tân Hồng | 7.000 | 60 | 7.500.000 |
| 10 | Phát Huy | 6.800 | 54 | 7.000.000 |
| 11 | VN Hà Nội CN Huế | 6.000 | 30 | 4.000.000 |
| 12 | Các Công ty khác (mua vé trực tiếp, chưa ký kết hợp đồng ck) | 100.000 | 1.500 | 190.000.000 |
| **TC** |  | **225.400** | **5.500** | **700.000.000** |  |

**Phục lục 3:**

**Cách tính giảm trừ khách tham quan đối với các Công ty, đơn vị lữ hành dẫn khách đến tham quan vượt mức tối thiểu theo quy định**

*(Kèm theo Tờ trình /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)*

\* Trường hợp 1:

Tổng lượng khách trong năm do Công ty du lịch Sài Gòn Tourist – CN Đà Nẵng đưa đến tham quan tại các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế đạt: 31.400 lượt khách/năm; vậy số khách mà Công ty được giảm trừ trong năm là:

- Số khách Công ty được giảm trừ = (5.000 khách x 3%) + (10.000 khách x 5%) + (11.400 khách x 7%) = 150 khách + 500 khách + 798 khách = 1.448 khách.

- Số khách Công ty phải thanh toán trong năm: 31.400 khách – 1.448 khách = 29.952 khách

\* Trường hợp 2:

Tổng lượng khách trong năm do Công ty Vietravel - CN Huế đưa đến tham quan tại các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế đạt: 16.300 lượt khách/năm; vậy số khách mà Công ty được giảm trừ trong năm là:

- Số khách Công ty được giảm trừ = (5.000 khách x 3%) + (6.300 khách x 5%) = 150 khách + 315 khách = 465 khách

- Số khách Công ty phải thanh toán trong năm: 16.300 khách – 465 khách = 15.835 khách

\* Trường hợp 3:

Tổng lượng khách trong năm do Công ty Phát Huy đưa đến tham quan tại các điểm di tích lịch sử văn hóa Huế đạt: 6.800 lượt khách/năm; vậy số khách mà Công ty được giảm trừ trong năm là:

- Số khách Công ty được giảm trừ = 1.800 khách x 3% = 54 khách

- Số khách Công ty phải thanh toán trong năm: 6.800 khách – 54 khách = 6.746 khách

…..